TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG – TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST.

Ngày: 16/01/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh;
2. Ông Trần Khánh.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- **Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/01/2018, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2017/HS-ST ngày 29/11/2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn K - tên gọi khác: Không, sinh năm 1988, tại: K, Gia Lai; Nơi ĐKHKTT: Làng L, xã Kô, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Ba Na; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Đinh Văn R và bà Đinh Thị P; vợ là Đinh Thị Hn, bị cáo có 02 con sinh năm 2009 và 2016.

Bị cáo ra đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người bị hại:** Ông Đinh H, sinh năm 1954 (có mặt);

Địa chỉ: Làng L, xã Kô, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại:** Bà Cao Thị Mi Sa - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đinh Thị Hn, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Làng L, xã Kô, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 5 năm 2017 ông Đinh H (trú tại Làng L, xã Kô) có bán số mía cho ông Nguyễn T (trú tại thôn 1, xã Đ) được số tiền: 104.000.000 đồng. Vào ngày 07/6/2017, hai người con ông Đinh H đến nhà ông T lấy tiền đưa về nhà, tới nhà có vợ ông H là Đinh Thị H và con gái là Đinh Thị Hn cùng đếm lại đủ số tiền là 104.000.000 đồng gồm có: 05 xấp tiền loại 200.000 đồng là 100.000.000 đồng (5 xấp x 100 tờ x 200.000 đồng), 02 xấp tiền loại 20.000 đồng là 4.000.000 đồng (02 xấp x 100 tờ x 20.000 đồng). Sau khi đếm xong bà H cầm tiền đưa đi cất giữ. Chiều cùng ngày khi thấy mọi người trong gia đình đi hết, bà H lấy toàn bộ số tiền trên cất giấu trong 01 cái ghè sành, lấy miếng vải tủ lên miệng ghè rồi dùng dây vải cột lại cẩn thận để vào cùng với một số ghè đựng rượu trong nhà. Từ ngày 08/6/2017 đến ngày 20/7/2017 bà Hnhớt lấy tiền ra chi tiêu trong gia đình hết số tiền là: 26.400.000 đồng, số tiền còn lại trong ghè là 77.600.000 đồng (bảy mươi bảy triệu sáu trăm ngàn đồng).

Vào khoảng 14 giờ 30 ngày 23/7/2017, Đinh Văn K từ nhà mình sang nhà ông Đinh H (là cha vợ cách nhà K khoảng 20 m), thấy cửa nhà mở K đi vào quan sát thấy người trong nhà đi vắng hết, K đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của gia đình cha mẹ vợ để ăn nhậu, tiêu xài cá nhân. Vì trước đó K đã nhiều lần sang nhà cha mẹ vợ ăn cơm, uống rượu đã nhìn thấy bà Hnhớt lấy tiền trong ghè ra đưa cho các con trong nhà để chi tiêu. K liền đến nơi để chiếc ghè bà Hnhớt cất tiền, mở dây tháo miếng vải cột trên miệng ghè ra thò tay vào lấy 04 xấp tiền mệnh giá 200.000 đồng, đút vào trong 2 túi quần sọc đang mặc. K cột miệng ghè lại như cũ rồi đi về nhà mình, tại nhà mình, K lấy tiền ra đếm được gồm: 03 xấp tiền loại 200.000 đồng còn cột giấy của ngân hàng cộng lại là: 60.000.000 đồng; 01 xấp tiền loại 200.000 đồng có 48 tờ là 9.600.000 đồng. Tổng cộng là 69.600.000 đồng (Sáu mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Đếm xong, K đút tiền lại vào trong 02 túi quần sọc, cởi ra mặc quần khác, đưa quần sọc cùng với số tiền trộm cắp được ra cất giấu tại kho để củi của gia đình K.

Sau đó K đã nhiều lần mang tiền trộm cắp được đi sử dụng cụ thể như sau:

- Khoảng 15 giờ ngày 23/7/2017, sau khi trộm cắp tiền xong K lấy ra một số tiền đút vào túi áo rồi gọi điện rủ anh Đinh Văn B (trú tại Làng T, xã K) đi ra thị trấn K ăn nhậu, khi đi B rủ thêm anh Đinh Văn L người cùng làng với B đi cùng. Rồi 03 người (K, B và L) đi xe máy đến quán dê núi Ninh Bình, thị trấn K ăn nhậu, xong K trả tiền là 1.100.000 đồng.

- Đến khoảng 09 giờ ngày 25/7/2017, K rủ anh Đinh Văn Hd (trú tại làng B, Xã Đ) đến quán dê núi Ninh Bình ăn nhậu, nhậu xong K trả tiền 500.000 đồng, tiếp tục rủ Hd đến quán Karaoke Nam Phong (TDP1, thị trấn K) hát và uống bia, chơi đến trưa thì hết số tiền là 4.200.000 đồng, K trả tiền 4.050.000 đồng, Hdớt trả 150.000 đồng. Trên đường đi về đến chợ K Hd gặp hai người bạn tên Đinh T và Đinh R (cùng trú tại làng K, xã T). Hdớt rủ K, T và R quay lại quán Dê núi Ninh Bình ăn nhậu, xong hết số tiền là 600.000 đồng, K trả 400.000 đồng, H trả 200.000 đồng.

- Ngày 27/72017, K đến cửa hàng điện thoại Văn Thông, số 90, đường P, thị trấn K mua 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO và 01 cục sạc dự phòng hết số tiền là 3.500.000 đồng.

- Ngày 28/7/2017, K về nhà bố, mẹ của K, khi đó gia đình bố mẹ đang làm nhà tại làng T, xã K, K lấy tiền cho mẹ (bà Đinh Thị P) mượn 2.000.000 đồng.

- Ngày 29/7/2017, K lại rủ B ra thị xã A ăn nhậu, khi đi K có cho B mượn số tiền là: 600.000 đồng. Trên đường đi thì gặp anh Đinh Văn Tr (trú tại làng L, xã Kô), K mời Tr cùng đi, 03 người đến quán nhậu gần nhà thờ ở Thị Xã A, nhậu xong K trả số tiền 2.900.000 đồng.

- Ngày 31/7/2017, K mời anh Đinh Hr (trú tại làng L, xã Kô) đến quán Karaoke Nam Phong hát và uống bia, xong K trả tiền cho quán hết: 1.900.000 đồng.

- Ngày 01/8/2017, K mang theo số tiền 10.200.000 đồng rủ anh Đinh B (trú tại làng T, xã K) đi hát Karaoke tại quán Bảo Nhi thuộc tổ 5, phường A, thị xã. Khi đi K cho B nượn 200.000 đồng. Sau khi nhậu, hát xong K trả tiền cho quán hết 2.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng vì say bị mất ở đâu, khi nào thì K không biết.

- Khoảng 15 giờ ngày 03/8/2017, K tiếp tục cùng B đến quán dê núi Ninh Bình ăn nhậu, xong K trả tiền là: 900.000 đồng, khi đi K đút điện thoại OPPO ở túi quần nhưng khi về đến nhà thì không thấy chiếc điện thoại nữa, bị mất ở đâu không biết.

- Khoảng 09 giờ 30 ngày 04/8/2017, K đi ra thị xã An Khê thăm em trai là Đinh Văn K đang bị đau phải điều tra tại bệnh viện, K đã cho K số tiền là 1.000.000 đồng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi nhậu cùng với anh Đinh Tu (cùng làng với K), K rủ Tu đến quán Karaoke Sông Ba đường Ngô Mây thị trấn K hát và uống bia đến khoảng 18 giờ 30, xong K trả tiền 2.500.000 đồng.

- Khoảng 13 giờ 30 ngày 05/8/2017, K mời anh Đinh J (cùng làng với K) đi hát và uống bia tại quán Karaoke Sông Ba đường N, thị trấn K đến khoảng 16 giờ cùng ngày, xong K trả tiền cho quán hết 1.200.000 đồng.

- Ngày 06/8/2017, K một mình đem theo 7.000.000 đồng đi xe máy ra thị xã A ăn nhậu say ngủ khách sạn hết 2.000.000 đồng, vì say đã bị mất số tiền còn lại là 5.000.000 đồng ở đâu, khi nào K không nhớ được,

- Ngày 07/8/2017, K mua 02 móng con gấu với số tiền là 1.700.000 đồng của anh Đinh Văn H trú tại làng M, xã K), mua xong K mời H, B, Đinh Văn L và hai người bạn của H đến quán gà chỉ 175 đường N, thị trấn K ăn nhậu, xong K trả tiền là 590.000 đồng. Sau đó K rủ B, Lái đi hát Karaoke tại quán Sông Ba đường N, thị trấn K, xong K trả tiền 800.000 đồng.

- Ngày 08/8/2017, K rủ Đinh D (cùng làng với K) đi đến nhậu tại quán An Khương ở thị trấn K, xong K trả tiền 800.000 đồng. Sau đó K rủ D đi đến quán Karaoke 79, thuộc TDP 21, thị trấn K hát và uống bia, xong K trả tiền 1.000.000 đồng.

- Ngày 09/8/2017, K đưa xe máy Dream của mình đến tiệm xe máy của anh Nguyễn Văn B (trú tại làng M, xã Kô), sửa chữa hết số tiền là: 2.200.000 đồng.

- Ngày 13/8/2017, K đưa xe Win của mình đến tiệm sửa chữa xe của anh Nguyễn Văn L (trú tại thôn J, xã Kô) sửa chữa hết số tiền 1.600.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày K chạy xe máy đến nhà rủ anh Đinh L (cùng làng với K) đi hát Karaoke tại quán Bảo Nhi, thị xã A, xong K trả tiền cho quán là: 1.900.000 đồng.

- Khoảng 8 giờ ngày 15/8/2017, K đem theo 11.000.000 đồng xuống thành phố Q, Bình Định để ăn chơi, nhậu nhẹt và ngủ khách sạn hết 3.000.000 đồng, còn 8.000.000 đồng vì say bị mất ở đâu, khi nào thì K không biết.

- Ngày 21/8/2017, K đi xe máy ra đến tiệm điện thoại di động hiệu VIVO đường Quang Trung, thị xã A, mua 01 điện thoại di động cảm ứng giá: 5.300.000 đồng. Sau đó K đã bỏ ra 2.000.000 đồng mời một số người trong Làng T, K ăn nhậu.

Số tiền K chi tiêu vặt, mua xăng đổ vào xe để đi lại, mua thẻ điện thoại, mua thuốc hút trong thời gian hơn 01 tháng hết 960.000 đồng, cùng với số tiền đã sử dụng nêu trên là hết toàn bộ số tiền mà K đã trộm cắp được.

Đến ngày 18/8/2017, ông Đinh H và vợ ông phát hiện số tiền cất trong ghè bị mất là: 69.600.000 đồng, chỉ còn lại 8.000.000 đồng, đã đến Công an huyện Kbang trình báo. Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tiến hành kiểm tra, xác minh. Ngày 12/9/2017, Đinh Văn K biết rằng sẽ bị cơ quan điều tra truy tìm được ra mình, nên đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số: 35/CTr-VKS ngày 29/11/2017, VKSND huyện Kbang đã truy tố Đinh Văn K về tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đinh Văn K phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Đồng thời đề nghị HĐXX :

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 33 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Đinh Văn K từ 18 đến 20 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong nên không đề cập đến.

Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nhưng xét thấy không có căn cứ, do đó bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Thành T nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và nêu lên những tình tiết để HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra đó là đã tác động gia đình bồi thường số tiền đã trộm cắp được cho người bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại đã có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra cơ quan điều tra đầu thú. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn hạn chế. Bị cáo có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ Quân sự, là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo có 02 con nhỏ. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án từ 14 đến 16 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí HSST đôi với bị cáo.

Người bảo vệ quyền lợi của người bị hại bà Cao Thị Mi S nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang về tội danh và Điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền lợi cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Đinh Văn K phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Xuất phát từ động cơ tham lam tư lợi cá nhân, muốn có tiền để ăn chơi, nhậu nhẹt, mua sắm cá nhân và rủ bạn bè đi ăn nhậu, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình người bị hại, bị cáo biết gia đình ông Đinh H có số tiền bán rẫy mía hiện đang cất giấu trong chiếc ghè để ở trong nhà, nên vào hồi 14 giờ 30 ngày 23/7/2017, bị cáo từ nhà mình sang nhà ông Đinh H cách nhà bị cáo khoảng 20 m, quan sát thấy cửa nhà mở người trong nhà đi vắng hết, bị cáo đã lén lút mở chiếc ghè ra trộm cắp số tiền là: 69.600.000 đồng.

Sau khi trộm cắp xong Đinh Văn K đút tiền vào trong túi quần đưa đi cất giấu tại kho để củi của gia đình K. Từ chiều ngày 23/7/2017 đến ngày 21/8/2017 bị cáo đã sử dụng hết toàn bộ số tiền trộm cắp cụ thể như sau:

Bị cáo đã nhiều lần rủ bạn bè đi chơi, ăn nhậu và đi hát karaoke hết số tiền là: 29.540.000 đồng.

Trong quá trình đi chơi, ăn nhậu do say rượu, bia K đã 03 lần bị mất số tiền là 21.000.000 đồng.

Bị cáo đã cho 04 người vay mượn với số tiền là: 3.800.000 đồng, trong đó: Cho bà Đinh Thị P mượn số tiền 2.000.000 đồng, cho Đinh Văn K số tiền 1.000.000 đồng, cho Đinh Văn B mượn số tiền 600.000 đồng, cho anh Đinh B mượn số tiền là 200.000 đồng.

Số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc sửa chữa 02 xe mô tô của cá nhân là 3.800.000 đồng (xe Drem là: 2.200.000 đồng, xe Win là: 1.600.000đồng).

Bị cáo đã mua đồ dùng cá nhân hết số tiền là 10.500.000 đồng, trong đó: Mua 02 điện thoại di động là 8.800.000 đồng; mua 02 móng gấu là 1.700.000 đồng).

Số tiền bị cáo chi tiêu vặt, mua xăng đổ vào xe để đi lại, mua thẻ điện thoại, mua thuốc hút trong thời gian hơn 01 tháng hết 960.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng định khung áp dụng đối với bị cáo:

Bị cáo chiếm đoạt số tiền 69.600.000 đồng thuộc trường hợp "chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi trệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng" là tình tiết định khung tăng nặng.

Do đó, hành vi lợi dụng sự sơ hở gia đình bị hại, lợi dụng lúc không ai ở nhà, đã lén lút chiếm đoạt của gia đình bị hại số tiền là 69.600.000 đồng của bị cáo đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 BLHS như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Sau khi nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại đã đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đã có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự, được rèn luyện trong môi trường Quân đội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, HĐXX cũng đã cân nhắc để giảm nhẹ một phần hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX áp dụng Điều 47 đối với bị cáo để bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Qua ý kiến luận tội của đại diện VKS đã đề nghị hướng xử lý vụ án. Sau khi xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh Văn K là người đã thành niên có đầy đủ năng lực và sức khỏe để nhận thức hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song do động cơ tham lam, tư lợi cá nhân, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài ăn chơi, mà bị cáo đã có hành vi phạm tội như đã nói ở trên.

Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị

cáo hình phạt tù giam nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Liên quan trong vụ án có Đinh Văn L, Đinh Văn H, Đinh T, Đinh R, Đinh Văn T, Đinh Hr, Đinh J, Đinh D, Đinh Tu và Đinh L là những người được bị cáo bỏ tiền ra mời, rủ đi ăn nhậu, hát Karaoke, uống bia nhưng họ không biết số tiền đó là do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra không xử lý đối với họ là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét họ với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Liên quan trong vụ án còn có Đinh Văn B, Đinh B, Đinh Thị P và Đinh Văn K là những người mà bị cáo đã cho, cho mượn số tiền trộm cắp được. Khi được cho, cho mượn họ đều không biết là tiền do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra họ đã nộp đủ số tiền mà bị cáo cho, cho mượn. Cơ quan điều tra không xử lý đối với họ là đúng pháp luật. Tại phiên tòa, HĐXX xem xét họ với vai trò là người làm chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ số tiền trộm cắp được cho người bị hại. Như vậy, đã giải quyết xong nên HĐXX không xem xét.

Vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết xong nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Đinh Văn K** - tên gọi khác: Không, phạm tội*: **"Trộm cắp tài sản"***.

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, Điều 33; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Đinh Văn K 16** *(Mười sáu)* **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam *(ngày 12/9/2017)*.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đinh Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh.
-VKSND huyện.
-Công an huyện.
-Bị cáo.
-Người bị hại.
-Người có QLNVLQ.
-Chi cục THADS huyện.
(Khi án có HLPL).
-Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **TP. CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**